

Số: 100/KH-THPĐB

Uông Bí, ngày 16 tháng 8 năm 2021

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG **Năm học 2021 - 2022**

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ công văn số 2345/BGD&ĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) về việc Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục môn học và kế hoạch giáo dục nhà trường từ năm học 2020-2021;

Căn cứ vào khung kế hoạch thời gian năm học 2021-2022

Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường, trường tiểu học Phương Đông B xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2020-2021 như sau:

II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2021-2022

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương

1.1. Thuận lợi

Cơ chế phân cấp, dân chủ, tự chủ và tự chịu trách nhiệm cùng với sự hoàn thiện của các văn bản pháp quy về công tác giáo dục.

Phòng GD&ĐT Uông Bí thường xuyên tổ chức các chuyên đề, thao giảng; hội thi giáo viên dạy giỏi là cơ hội cho giáo viên được học hỏi kinh nghiệm nâng cao tay nghề.

Công nghệ khoa học, công nghệ thông tin không ngừng phát triển với các phần mềm tiện ích hỗ trợ cho việc quản lý và dạy học ngày càng tốt hơn.

Phường Phương Đông đạt chuẩn về phổ cập giáo dục mức độ 3.

Nhà trường nhận được sự quan tâm của Đảng bộ, chính quyền địa phương đồng thời luôn nhận được sự quan tâm, động viên của Phòng GD&ĐT Uông Bí, các Ban ngành tạo mọi điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học.

Sự quan tâm và chung tay trách nhiệm của cha mẹ học sinh tới công tác giáo dục của nhà trường ngày càng tốt hơn.

1.2. Khó khăn

Phường Phương Đông là một phường có nền kinh tế chủ yếu là nông nghiệp, kinh tế phát triển tốc độ chậm, phần lớn phụ huynh làm nông nghiệp hoặc làm công nhân tại khu công nghiệp lân cận nên thời gian quan tâm tới con em hạn chế.

Còn khá nhiều học sinh có hoàn cảnh khó khăn như bố mẹ ly dị hoặc mất sớm ở với ông bà, gia đình thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo. Khoảng cách giàu nghèo giữa các nhóm dân cư, sự phát triển không đều giữa các khu vẫn tiếp tục là nguyên nhân dẫn đến cơ hội tiếp cận giáo dục không đồng đều và khoảng cách chất lượng giáo dục giữa các đối tượng người học có sự chênh lệch đáng kể.

Chương trình giáo dục phổ thông 2018 hoàn toàn mới yêu cầu phải phù hợp với điều kiện của mỗi nhà trường. Do vậy, đòi hỏi đội ngũ cán bộ, giáo viên cần chủ động trong việc xây dựng kế hoạch đồng thời tự bồi dưỡng để đáp ứng được yêu cầu đổi mới.

Cán bộ quản lý, giáo viên đều phải mạnh dạn thay đổi cách quản lý, chỉ đạo và cách giảng dạy của giáo viên từ lối truyền thụ kiến thức sang dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực. Do vậy đòi hỏi cần có một khoảng thời gian và những tác động tích cực để giáo viên có điều kiện tiếp cận và thay đổi.

Ứng dụng CNTT trong giảng dạy, khả năng sáng tạo của cán bộ, giáo viên, nhân viên còn một số hạn chế.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường:

2.1. Về học sinh:

Khối	Số lớp	Số HS	Nữ	Dân tộc	KT	HS nghèo	HS cận nghèo	HS HCKK	Bán trú	KNS	Tiếng Anh	Tin
1	05	212	106	4	0	0	0	3	192	203	204	0
2	06	233	124	3	0	2	2	3	108	231	231	0
3	05	218	102	3	1	1	0	6	187	219	190	0
4	06	279	140	1	3	1	1	4	238	277	231	276
5	06	240	128	3	0	0	0	3	188	233	159	234
Cộng	28	1182	600	14	4	4	3	19	1013	1163	1015	510

2.2. Về đội ngũ:

- Đội ngũ giáo viên $42/42 = 100\%$ đạt trình độ đại từ cao đẳng trở lên (Trình đại học 38 đ/c; Cao đẳng 04 đ/c). Tất cả giáo viên nhà trường nghiêm túc thực hiện việc đổi mới phương pháp giảng dạy ở tất cả các môn học trong các khối lớp. 100% giáo viên đều có trình độ tin học cơ bản trở lên.

- Tỷ lệ GV/ lớp hiện là: $41/28 = 1,46$ (01 GV đi biệt phái, thiếu giáo viên.)

2.3. Cơ sở vật chất:

Cơ sở vật chất của nhà trường tương đối đầy đủ, đáp ứng được yêu cầu dạy - học trong giai đoạn đổi mới chương trình giáo dục, vừa thực hiện chương trình giáo dục

2018 đối với lớp 1, lớp 2 vừa thực hiện chương trình giáo dục hiện hành 2006 đối với các lớp 3, 4, 5.

3. Điểm mạnh - Điểm yếu của nhà trường

3.1. Điểm mạnh của nhà trường

- Trường được công nhận là trường tiểu học đạt chuẩn Quốc gia mức II, đạt chuẩn KĐCLGD cấp độ III, nhà trường liên tục nhiều năm liên tục đạt danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến và đạt Tập thể Lao động xuất sắc.

- Năm học 2021-2022 cơ sở vật chất cơ bản đảm bảo, cảnh quan nhà trường khang trang, sạch đẹp, thân thiện.

- Có đủ phòng học và bàn ghế cho 28 lớp học 2 buổi/ngày.

3.2. Điểm yếu của nhà trường

- Chất lượng đội ngũ giáo viên mặc dù có nhiều cố gắng trong học tập nâng cao trình độ, song một số giáo viên còn hạn chế về năng lực và trong việc cập nhật phương pháp, kỹ thuật dạy học mới. Một số ít giáo viên mới vào nghề chất lượng giờ dạy chưa cao.

- Nhiều giáo viên trong độ tuổi thai sản, con nhỏ nên thường xảy ra khó khăn mỗi khi bố trí sắp xếp nghỉ thai sản, nghỉ do con ốm.

- Sĩ số học sinh các khối lớp vượt quá quy định 35 học sinh/lớp.

- Một số phụ huynh có hoàn cảnh khó khăn nên chưa quan tâm sâu sát đến việc học của học sinh.

3.3. Thời cơ và thuận lợi:

Cơ sở, vật chất và số lượng đội ngũ giáo viên hiện tại đảm bảo trên 80% số học sinh được học 2 buổi/tuần, tạo điều kiện thuận lợi cho việc duy trì trường chuẩn quốc gia mức độ II và thực hiện chương trình GDPT 2018.

3.4. Khó khăn và thách thức:

Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục. Ứng dụng CNTT trong giảng dạy, khả năng sáng tạo của cán bộ, giáo viên, nhân viên còn hạn chế.

3.5. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

- Xây dựng KHGD theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình giáo dục phổ thông 2018) đối với lớp 1, lớp 2.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 (Chương trình giáo dục phổ thông 2006) từ lớp 3 đến lớp 5.

- Đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và của địa phương.
- Đáp ứng yêu cầu phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh.

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Mục tiêu chung

- Đẩy mạnh việc thực hiện đổi mới căn bản toàn diện giáo dục phổ thông theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ GV trong nhà trường. Thực hiện bồi dưỡng GV, CBQL giáo dục để thực hiện CTGDPT 2018 đối với lớp 1 và chuẩn bị sẵn sàng cho việc tiếp tục thực hiện chương trình giáo dục 2018 đối với học sinh lớp 2 năm học tiếp theo.

- Thực hiện tuyên truyền hiệu quả và tiếp cận tốt chương trình, SGK theo CTGDPT 2018 đối với lớp 1, lớp 2 năm học 2021-2022.

- Tiếp tục tham dự tập huấn CTGDPT 2018 đối với lớp 1, lớp 2; hoàn thành tốt các điều kiện thực hiện chương trình lớp 1, lớp 2 theo CTGDPT 2018.

- Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc, có chất lượng Công văn 4612//BGDDT-GDTrH ngày 03/10/2017 hướng dẫn thực hiện CTGDPT hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất HS, chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Chú trọng kết hợp dạy chữ với dạy người, giáo dục ý thức, trách nhiệm của công dân đối với gia đình - nhà trường - xã hội cho HS tiểu học.

- Thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành phù hợp điều kiện của nhà trường.

- Tăng cường an ninh, an toàn trường học, tích cực phòng/chống xâm hại và bạo lực học đường; chú trọng xây dựng văn hóa học đường trong môi trường giáo dục.

- Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, rèn luyện kỹ năng sống cho HS. Bảo đảm thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục thể chất, phong trào học bơi và phòng, chống đuối nước cho HS.

- Tiếp tục duy trì trường tiểu học đạt chuẩn Quốc gia mức II, đạt chuẩn KĐCLGD cấp độ III, nhà trường đạt danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến và đạt Tập thể Lao động xuất sắc.

- Duy trì và giữ vững đạt chuẩn PCTH đúng độ tuổi mức độ 3

- Đảm bảo cơ sở vật chất, cảnh quan nhà trường khang trang, sạch đẹp, thân thiện.

2. Chỉ tiêu cụ thể

2.1. Thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục, PCGD-XMC

- Tỷ lệ huy động: huy động 100% trẻ 6 tuổi vào lớp 1, học sinh hoàn thành chương trình tiểu học vào lớp 6 đạt 100%.

- Không có học sinh tiểu học bỏ học.

2.2. Chất lượng giáo dục

- Học sinh hoàn thành chương trình lớp học: 99,7%

- Học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học: 100%

- Chất lượng giáo dục HS năng khiếu: Cấp trường: 20%; Cấp trên: 10-15 HS.

2.3. Triển khai thực hiện chương trình GDPT 2018

100% lớp 1, lớp 2 được học 2 buổi/ngày; tổ chức các hoạt động giáo dục theo đúng quy định của Bộ GD&ĐT.

100% lớp 3 được chuẩn bị, tập huấn về PP dạy học về chương trình GDPT 2018.

Thực hiện hiệu quả công tác truyền thông về chương trình GDPT 2018 cho cộng đồng và PHHS.

IV. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TRONG NĂM HỌC 2021-2022

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

TT	Môn học	Số tiết lớp 1				Số tiết lớp 2				Số tiết lớp 3				Số tiết lớp 4				Số tiết lớp 5			
		Tổng	Hình thức	HK1	HK2	Tổng	Hình thức	HK1	HK2	Tổng	Hình thức	HK1	HK2	Tổng	Hình thức	HK1	HK2	Tổng	Hình thức	HK1	HK2
1. Môn học bắt buộc		770		396	374	770		396	374	735		378	357	805		414	391	805		414	391
1	T Việt	420	LL	216	204	350	LL	180	170	280	LL	143	136	280	LL	144	136	280	LL	144	136
			CĐ				CĐ				CĐ	1			CĐ						
			TN				TN				TN				TN						
				216	204			180	170			144	136			144	136				
2	Toán	105	LL	52	48	175	LL	84	81	175	LL	90	85	175	LL	90	84	175	LL	89	85
			CĐ				CĐ				CĐ				CĐ		1				
			TN	2	3		TN	6	4		TN				TN						
				54	51			90	85			90	85			90	85				
4	Đạo đức	35	LL	18	17	35	LL	18	17	35	LL	18	17	35	LL	18	17	35	LL	18	17
			CĐ				CĐ				CĐ				CĐ						
			TN				TN				TN				TN						
				18	17			18	17			18	17			18	17				
5	Tự nhiên và Xã hội	70	LL	36	34	70	LL	36	34	70	LL	35	34								
			CĐ				CĐ				CĐ	1									
			TN				TN				TN										
				36	34			36	34			36	34								
6	Lịch sử và Địa lí											70	LL	36	34	70	LL	36	34		
													CĐ				CĐ				
													TN				TN				
														36	34			36	34		
7	Khoa học											70	LL	35	34	70	LL	36	33		
													CĐ	1			CĐ		1		
													TN				TN				
														36	34			36	34		
8	Giáo dục thể chất (TD)	70	LL	36	34	70	LL	36	34	70	LL	36	34	70	LL	36	34				
			CĐ				CĐ				CĐ										
			TN				TN				TN										
				36	34			36	34			36	34								

TT	Môn học	Số tiết lớp 1				Số tiết lớp 2				Số tiết lớp 3				Số tiết lớp 4				Số tiết lớp 5			
		Tổng	Hình thức	HK1	HK2	Tổng	Hình thức	HK1	HK2	Tổng	Hình thức	HK1	HK2	Tổng	Hình thức	HK1	HK2	Tổng	Hình thức	HK1	HK2
9	Nghệ thuật (ÂN)	35	LL	18	17	35	LL	18	17	35	LL	18	17	35	LL	18	17	35	LL	18	17
			CĐ				CĐ				CĐ				CĐ				CĐ		
			TN				TN				TN				TN				TN		
		18	17		18	17		18	17		18	17		18	17		18	17			
	Nghệ thuật (MT)	35	LL	18	17	35	LL	18	17	35	LL	18	17	35	LL	18	17	35	LL	18	17
			CĐ				CĐ				CĐ				CĐ				CĐ		
TN					TN				TN				TN				TN				
	18	17		18	17		18	17		18	17		18	17		18	17				
10	Công (K thuật)									35	LL	18	17	35	LL	18	17	35	LL	18	17
											CĐ				CĐ				CĐ		
											TN				TN				TN		
												18	17			18	17			18	17
HDGD bắt buộc		105				105				105				105				105			
11	HĐ trải nghiệm	105	SHDC	18	17	105	SHDC	18	17												
			TN	18	17		TN	18	17												
			SHL	18	17		SHL	18	17												
				54	51			54	51												
12	GDTThẻ									70	SHDC	18	17	70	SHDC	18	17	70	SHDC	18	17
											SH L	18	17		SH L	18	17		SH L	18	17
											36	34			36	34			36	34	
13	HĐNGLL									35	CĐ	16	16	35	CĐ	16	16	35	CĐ	16	16
											TN	2	1		TN	2	1		TN	2	1
												18	17			18	17			18	17
2. Môn tự chọn		70				70				140				140				140			
14	Ngoại ngữ 1 Tiếng Anh	70	LL	36	33	70	LL	34	33	140	LL	70	67	140	LL	70	67	140	LL	70	67
			CĐ				CĐ				CĐ				CĐ						
			TN	2	1		TN	2	1		TN	2	1		TN	2	1				
				36	34			36	34			72	68			72	68				
3. Môn tăng cường		245				175				140				35				35			
15	Bồi dưỡng TV	105	LL	54	50	70	LL	36	33	35	LL	18	16	0	LL			0	LL		
			CĐ				CĐ				CĐ				CĐ						
			TN		1		TN		1		TN		1		TN						
				54	51			36	34			18	17								

TT	Môn học	Số tiết lớp 1				Số tiết lớp 2				Số tiết lớp 3				Số tiết lớp 4				Số tiết lớp 5						
		Tổng	Hình thức	HK1	HK2	Tổng	Hình thức	HK1	HK2	Tổng	Hình thức	HK1	HK2	Tổng	Hình thức	HK1	HK2	Tổng	Hình thức	HK1	HK2			
16	Bồi dưỡng Toán	70	LL	36	33	70	LL	36	33	35	LL	18	16	0	LL			0	LL					
	CĐ						CĐ					CĐ					CĐ					CĐ		
	TN			1			TN		1			TN			1		TN					TN		
			36	34				36	34				18		17									
17	Bồi D NT (ĂN,MT)	35	LL	15	17	35	LL	15	17	35	LL	15	17	0	LL			0	LL					
	CĐ						CĐ					CĐ					CĐ					CĐ		
	TN		3				TN	3				TN	3				TN					TN		
			18	17				18	17				18		17									
18	BDTNXH 2 TN-BDKT 3, 4, 5	35	LL	18	17	35	LL	18	17	35	LL	13	13	35	LL	13	13	35	LL	13	13			
	CĐ						CĐ					CĐ					CĐ					CĐ		
	TN						TN	5	4			TN	5		4		TN		5	4		TN	5	4
			18	17				18	17				18		17				18	17			18	17
19	VHGT-KNS 1 (ĐSTV 2)	35	LL	18	17	35	LL	18	17															
	CĐ						CĐ																	
	TN						TN																	
			18	17				18	17															
Tổng	1190	LL	605	572	1120	LL	565	537	1120	LL	564	537	1085	LL	550	521	1085	LL	549	521				
		CĐ				CĐ				CĐ	1	1		CĐ	2	1								
		TN	7	6		TN	11	7		TN	12	7		TN	7	5		TN	7	5				
			612	578			576	544			576	544			558	527			558	527				
Tổng số tiết/tuần		34 tiết/tuần				34 tiết/tuần				33 tiết/tuần				31 tiết/tuần				31 tiết/tuần						
4. Chương trình GD đề án																								
20	Tin học	70	LL	36	34	70	LL	36	34															
	CĐ						CĐ																	
	TN						TN																	
			36	34				36	34															
21	KNS	35	LL	17	16	35	LL	17	16	35	LL	17	16	35	LL	17	16	35	LL	17	16			
	CĐ						CĐ					CĐ					CĐ					CĐ		
	TN		1	1			TN	1	1			TN	1		1		TN		1	1		TN	1	1
			18	17				18	17				18		17				18	17			18	17
22	TA làm quen, YT nước ngoài	0	LL	17	16	0	LL	17	16	35	LL	17	16	35	LL	17	16	35	LL	17	16			
	CĐ						CĐ					CĐ					CĐ					CĐ		
	TN		1	1			TN	1	1			TN	1		1		TN		1	1		TN	1	1
			18	17				18	17				18		17				18	17			18	17
Trung bình		35 tiết/tuần				35 tiết/tuần				35 tiết/tuần				35 tiết/tuần				35 tiết/tuần						

2. Các hoạt động giáo dục tập thể theo nhu cầu người học:

2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học 2021-2022

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
Tháng 9/2021	Chào năm học mới	Tổ chức Lễ khai giảng năm học 2021- 2022	Hoạt động tập thể	5/9/2021	BGH, TPTĐ, GV, NV, BDD PHHS, HS nhà trường	BGH, CBGV-NV- HS nhà trường và Khách mời
		Tổ chức cho HS tham quan khuôn viên và giới thiệu truyền thống nhà trường	Hoạt động trải nghiệm	Tuần 1 (10/9/2021)	TPT Đội, GVCN	Lớp 1
		Tuyên truyền an toàn giao thông, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống đuối nước	Lồng ghép SHDC	Tuần 2 (13/9/2021)	TPT Đội, GVCN, Đội phát thanh măng non	BGH, GVCN, HS toàn trường.
		Tổ chức Tết Trung thu 2021	Ngoại khoá	Tuần 3 (21/9/2021)	TPT Đội, GVCN	GVBM, Phụ huynh học sinh, Hs toàn trường.
		Tổ chức Lễ ra mắt các Câu lạc bộ	Lồng ghép SHDC	Tuần 4 (27/9/2021)	TPT Đội, GVphụ trách CLB, học sinh	BGH, GVCN, GVBM, học sinh
Tháng 10/2021	An toàn giao thông	Đẩy mạnh tuyên truyền an toàn giao thông, hưởng ứng tháng an toàn giao thông	Lồng ghép SHDC, Phát thanh măng non.	Tuần 5,7 (04,18/10/2021)	TPT Đội, GVCN	BGH, GVCN, HS toàn trường.
		Tuyên truyền về phòng	Lồng ghép	Tuần 6	TPT Đội, GVCN,	BGH, GVCN,

		chống bạo lực học đường, xây dựng tình bạn đẹp.	SHDC Phát thanh măng non.	(11/10/2021)	Đội phát thanh măng non	Đoàn TN, HS toàn trường.
		Tuyên truyền về Luật Bình đẳng giới, ý nghĩa ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10.	Phát thanh măng non	Tuần 8 (26/10/2021)	Công đoàn, Đội phát thanh măng non	TPT Đội, Đội phát thanh măng non
		Tuyên truyền về ATGT- Phòng cháy chữa cháy	Ngoại khóa	Tuần 8 14h00-16h10 (29/10/2021)	BGH, TPT, TTCM, GVCN	BGH, CBGV-NV- HS nhà trường và Khách mời
Tháng 11/2021	Biết ơn thầy cô giáo	Tìm hiểu truyền thống ngày nhà giáo Việt Nam 20/11	Lồng ghép SHDC Phát thanh măng non.	Tuần 9-10 (01, 8/11/2021)	TPT Đội, GVCN, Đội PTMN	BGH, GV, HS toàn trường.
		Hoạt động tri ân thầy cô giáo nhân ngày nhà giáo Việt Nam 20/11	Ngoại khóa	Tuần 11 (20/11/2021)	BGH, TPTĐ, GV, NV, BDD PHHS, HS nhà trường	BGH, CBGV-NV- HS nhà trường và Khách mời
		Phát động phong trào trang trí lớp học thân thiện	Trên lớp	Tuần 12 (22-26/11)	GVCN, GVBM, HS	BGH, TPT, PHHS
		Tìm hiểu Quyền và bổn phận trẻ em	Lồng ghép SHDC Phát thanh măng non	Tuần 13 (29-30/11/2021)	TPT Đội, GVCN, Đội PTMN	BGH, GV, HS toàn trường.

Tháng 12/2021	Hướng về nguồn cội	Tìm hiểu truyền thống quân đội nhân dân Việt Nam	Lồng ghép SHDC Phát thanh măng non	Tuần 14 (6-7/12/2021)	TPT Đội, GVCN, Đội phát thanh măng non	BGH, GV, HS toàn trường.
		Tuyên truyền về cách phòng tránh một số dịch bệnh thường gặp trong mùa đông	Lồng ghép SHDC Phát thanh măng non	Tuần 15 (13,16/12/2021)	TPT Đội, GVCN, NV y tế học đường Đội phát thanh măng non	BGH, GV, NV y tế nhà trường, HS toàn trường.
		Kể chuyện lịch sử	Lồng ghép SHDC Phát thanh măng non	Tuần 16 (20-21/12/2021)	TPT Đội, GVCN, Đội phát thanh măng non	BGH, GV, NV nhà trường, HS toàn trường.
		Viếng đài tưởng niệm liệt sĩ phường Phương Đông	Hoạt động trải nghiệm	7h30' – 8h10' 22/12/2021	BGH, TPT Đội, GVCN, học sinh lớp 4-5	BGH, TPT, Đoàn TN, GVCN, GVBM, HS khối 4-5
		Tuyên truyền phòng chống bạo lực học đường	Lồng ghép SHDC Phát thanh măng non	Tuần 17 (27-28/12/2021)	TPT Đội, GVCN, Đội phát thanh măng non	BGH, GV, NV nhà trường, HS toàn trường.
Tháng 1,2/2022	Ngày Tết quê em	Tuyên truyền các quy định của Nghị định 137, các quy định về ATGT, phòng cháy chữa cháy, phòng chống tệ nạn xã	Lồng ghép SHDC Phát thanh măng non	Tuần 18 (3-7/1/2022)	TPT Đội, GVCN, Đội phát thanh măng non	BGH, GV, HS toàn trường.

		hội, kí cam kết Tết 2022				
		Tổ chức quyên góp quỹ: Vi bạn nghèo đón Tết	Lồng ghép SHDC	Tuần 19 (10/1/2022)	TPT Đội, GVCN	BGH, GV, NV, HS toàn trường.
		Tuyên truyền về “Tết cổ truyền”	Lồng ghép SHDC Phát thanh măng non	Tuần 20 (17-18/1/2021)	TPT Đội, GVCN Đội phát thanh măng non	BGH, GV, NV, HS toàn trường, phụ huynh học sinh.
		Tìm hiểu về lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Lồng ghép SHDC Phát thanh măng non	Tuần 21 24-28/2/2022	TPT Đội, GVCN, Đội phát thanh măng non	BGH, GV, HS toàn trường.
		Tìm hiểu về lễ hội địa phương	Lồng ghép SHDC Phát thanh măng non	Tuần 22-23 (14-25/2/2022)	TPT Đội, GVCN, Đội phát thanh măng non	TPT Đội, GVCN, Đội phát thanh măng non
Tháng 3/2022	Thiếu nhi vui khỏe - Tiến bước lên Đoàn	Tìm hiểu về ngày 8-3	Lồng ghép SHDC Phát thanh măng non	Tuần 24-25 (28/2-8/3/2022)	TPT Đội, GVCN, Đội phát thanh măng non	BGH, GVCN, GVBM, HS toàn trường.
		Tuyên truyền về bảo vệ môi trường, hưởng ứng sự kiện Giờ Trái Đất 2022	Lồng ghép SHDC	Tuần 26 (14/3/2022)	TPT Đội, GVCN	BGH, GVCN, GVBM, HS toàn trường.
		Tìm hiểu lịch sử Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, tổ chức ngày hội học sinh	Hoạt động ngoại khóa	Tuần 27 (14h00 – 16h30 25/3/2022)	TPT Đội, BGH, Đoàn TN, GVCN, học sinh	BGH, GVCN, GVBM, HS toàn trường.
Tháng 4/2022	Sách là người bạn	Tuyên truyền phòng chống đuối nước, tai nạn	Lồng ghép SHDC	Tuần 28 28-29/3/2022	TPT Đội, GVCN, Đội phát thanh	BGH, GVCN, GVBM, HS

	thân thiết của em	thương tích	Phát thanh măng non		măng non	toàn trường.
		Tuyên truyền về Luật trẻ em	Lồng ghép SHDC Phát thanh măng non	Tuần 29 (04-05/4/2022)	TPT Đội, Đội phát thanh măng non	BGH, GVCN, GVBM, Đoàn TN
		Ngày hội Văn hóa đọc cho học sinh tiểu học	Hoạt động ngoại khóa	Tuần 30-31 14h00 – 16h30 (22/4/2022)	TPT Đội, GVCN	BGH, GVCN, GVBM, HS theo khối.
		Tìm hiểu về chiến thắng 30/4/1975	Lồng ghép SHDC Phát thanh măng non	Tuần 32 (25-26/ 4/2022)	TPT Đội, GVCN	BGH, GVCN, GVBM, HS toàn trường.
Tháng 5/2022	Nhớ ơn Bác Hồ kính yêu	Tuyên truyền về Luật trẻ em	Lồng ghép SHDC Phát thanh măng non	Tuần 33 2-3/5/2022	TPT Đội, GVCN	BGH, GVCN, HS toàn trường.
		Tìm hiểu về tiểu sử và sự nghiệp cách mạng của Bác Hồ kính yêu	Lồng ghép SHDC Phát thanh măng non	Tuần 34 (9-10/5/2022)	TPT Đội, GVCN	BGH, GVCN, HS toàn trường.
		Kể chuyện Bác Hồ với thiếu nhi	Hoạt động ngoại khóa	Tuần 35 14h00 - 16h30 20/5/2022	TPT Đội, BGH, GVCN, học sinh	BGH, GVCN, NV, GVBM, PHHS, HS theo khối,

2.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường

STT	Nội dung	Hoạt động	Đối tượng/ Quy mô	Thời gian	Địa điểm	Ghi chú
1	Bán trú	Ăn, nghỉ	1011 HS	10h30-13h30	Tại các phòng học	BGH, GVCN quản lí HS
2	Đọc sách thư viện	Đọc sách, truyện...	HS cá nhân, nhóm, lớp	Ngoài giờ học, các tiết ĐSTV	Phòng thư viện, góc thư viện lớp, sân trường	Phụ trách TV, GV
4	Vui chơi khu sân thể chất	Bập bênh, cầu trượt, leo núi...	GVCN, HS từng lớp (30-48 HS)	Ngoài giờ học (theo quy định lịch chơi của lớp)	Khu sân vui chơi	Đ/c Loan-PHT xây dựng thời gian biểu cho từng lớp
5	Các câu lạc bộ:					
5.1	TĐTT	Cờ vua, cờ tướng, điền kinh...	HS khối 4, 5 có năng khiếu	Ngoài giờ chính khóa	Sân thể chất, phòng học	GV phụ trách: Cao Thị Uyên
5.2	Tiếng Anh	Giao tiếp, giao lưu, hùng biện...	HS yêu thích môn Tiếng Anh các khối lớp	Ngoài giờ chính khóa	Phòng Ngoại ngữ	GV phụ trách: GV dạy Tiếng Anh
5.3	Toán, T Việt	Giao lưu, học hỏi, trò chơi em vui học Toán và T Việt...	HS yêu thích môn học các khối lớp	Ngoài giờ chính khóa	Phòng học tại các khối lớp	TTCM các khối lớp chịu trách nhiệm chính.

5.4	Nghệ thuật	Giao lưu học hỏi Âm nhạc, Mỹ thuật.	HS các khối lớp yêu thích môn nghệ thuật, tự nguyện tham gia	Ngoài giờ chính khóa	Phòng bộ môn nghệ thuật	GV phụ trách chính: đ/c Mai, Trương Hương
5.5	Viết chữ và trình bày đẹp	Luyện viết, trình bày	HS yêu thích môn học các khối lớp	Ngoài giờ chính khóa	Phòng học	GV phụ trách chính: đ/c Lê Hạnh
5.6	Rô bô tích	Lập trình, lắp ghép, điều khiển	HS có năng khiếu khối lớp 5	Ngoài giờ chính khóa	Phòng học trải nghiệm	GV phụ trách chính: đ/c Trần Thủy.

IV. KHUNG THỜI GIAN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2021-2022 VÀ KẾ HOẠCH DẠY HỌC CÁC MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

Khung kế hoạch năm học:

Thực hiện công văn số: 871 /PGDDĐT ngày 16 tháng 8 năm 2021 của Trường phòng GDĐT TP Ông Bí về việc hướng dẫn thực hiện Khung kế hoạch năm học 2021-2022, cụ thể:

- Ngày tựu trường:
 - + Học sinh lớp 1 ngày 23/8/2021
 - + Học sinh toàn trường 01/9/2021
- Ngày khai giảng năm học mới: 05/9/2021
- Học kỳ I: Bắt đầu vào thứ Hai, ngày 06/9/2021 và kết thúc vào thứ Sáu 07/01/2022 (gồm 17 tuần thực dạy); Ngày 08, 09/01/2022 thực hiện hoàn thiện hồ sơ đánh giá học sinh, sơ kết học kỳ I.
- Học kỳ II: bắt đầu vào thứ Hai 10/01/2022 và kết thúc vào thứ Sáu 20/5/2022 (gồm 18 tuần thực dạy); Từ ngày 21/5 đến 27/5 hoàn thiện hồ sơ đánh giá học sinh, tổng kết năm học 2021-2022.
- Ngày bế giảng năm học 2021-2022 từ ngày 28/5 đến 31/5/2022.

4. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/ tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục theo tuần đối với các khối lớp:

(Phụ lục 1)

5. Kế hoạch môn học:

(Phụ lục 2- đóng thành 05 quyển cho 05 khối lớp)

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:

1. Chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

Năm học 2021-2022 giáo dục tiểu học thực hiện song song hai Chương trình: Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1, lớp 2 và Chương trình giáo dục phổ thông 2006 đối với lớp 3, lớp 4, lớp 5.

*** Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1, lớp 2**

Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch giáo dục môn học/hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường trên cơ sở bảo đảm mục tiêu, nội dung đáp ứng yêu cầu cần đạt theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo hướng dẫn tại Công văn số 962/PGDDĐT ngày 11/9/2020.

Tổ chức thực hiện hiệu quả nội dung giáo dục địa phương theo tài liệu giáo dục địa phương cấp tiểu học tỉnh Quảng Ninh được UBND tỉnh phê duyệt, trong đó thực hiện tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào dạy học các môn học, hoạt động trải nghiệm theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với cấp tiểu học.

Giao cho đồng chí Nguyễn Thị Hạnh - TT tổ chuyên môn tổ 1 chủ động bồi dưỡng thêm cho Gv trong tổ, trao đổi giải quyết các vướng mắc trong quá trình giảng dạy CTGD 2018 cho lớp 1 vào các buổi sinh hoạt chuyên môn, báo cáo tình hình chuyên môn của hàng tuần, hàng tháng.

Xây dựng các tiết dạy mẫu chia sẻ kinh nghiệm về phương pháp ở các môn học lớp 1 CTGD 2018. Cụ thể như sau:

STT	Môn học	Tên bài	Thời gian	Gv dạy	Ghi chú
1	Toán	Tiết 12: Các số 4,5,6	Tuần 2	Đỗ Thị Loan	
2	T Việt	Bài : O, o	Tuần 3	Đinh Thị Nhật	
3	TNXH	Ngôi nhà của em (tiết 1)	Tuần 3	Phạm Thị Hạnh	
4	HĐTN	Chủ đề 2: Yêu thương con người (tiết 1)	Tuần 6	Đinh Thị Nhật	
5	T Việt	Bài 25: Ôn tập và K chuyện	Tuần 6	Lê Thị Hạnh	
6	Đạo đức	Bài 6: Quan tâm chăm sóc ông bà	Tuần 8	Trần Thị Bích Ngọc	

Lớp 2:

Giao cho đồng chí Nguyễn Thị Hằng - TT tổ chuyên môn tổ 2 chủ động bồi dưỡng thêm cho Gv trong tổ, trao đổi giải quyết các vướng mắc trong quá trình giảng dạy CTGD 2018 cho lớp 2 vào các buổi sinh hoạt chuyên môn, báo cáo tình hình chuyên môn của hàng tuần, hàng tháng.

Xây dựng các tiết dạy mẫu chia sẻ kinh nghiệm về phương pháp ở các môn học. Cụ thể như sau:

STT	Môn học	Tên bài	Thời gian	Gv dạy	Ghi chú
1	T Việt	- Ngày hôm qua đâu rồi? (Đọc) - Nghe và nói: K chuyện Niềm vui của Bi và Bống.	- Tuần 1 - Tuần 2	- Nguyễn Thị Hoài Linh - Nguyễn Thị Hằng	
2	Toán	- Số hạng - Tổng - Em vui học toán	- Tuần 2 - Tuần 9	- Nguyễn Thị Hoa - Nguyễn Thị Ph Hải	
3	TNXH	Bài 4: Giữ gìn vệ sinh nhà ở	Tuần 4	Phạm Thị Trà My	
4	Đạo đức	Em yêu quê hương (Tiết 1)	Tuần 3	Nguyễn Thị Hoàn	
5	HĐTN	Hoạt động gd theo chủ đề: Vui trung thu.	Tuần 3	Nguyễn Thị T Liên	

*** Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2006 đối với lớp 3, lớp 4, 5.**

Trên cơ sở Chương trình giáo dục phổ thông 2006, nhà trường giao cho tổ chuyên môn xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 3, lớp 4 và lớp 5 theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh theo hướng dẫn tại công văn số 962/PGD ngày 11/9/2020.

- Xây dựng kế hoạch môn học cần đảm bảo các yêu cầu sau:

- Đảm bảo thực hiện đầy đủ nội dung các môn học và hoạt động bắt buộc; lựa chọn nội dung giáo dục tự chọn và các hoạt động giáo dục phù hợp với nhu cầu của học sinh và điều kiện của nhà trường, địa phương.

- Chỉ đạo giáo viên tổ chức dạy và thực hành vận dụng kiến thức, giáo dục đạo đức, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội cho học sinh trong các tiết học, bài học một cách phù hợp; nghiên cứu các bài học có thể đổi mới HTTCDH cho phù hợp với bài học và điều kiện thực tế của nhà trường, của học sinh trong lớp.

- Chỉ đạo tổ chuyên môn thực hiện nghiêm túc rà soát nội dung dạy học trong sách giáo khoa, tinh giản những nội dung dạy học vượt quá mức độ cần đạt về kiến thức, kỹ năng của chương trình giáo dục phổ thông hiện hành; điều chỉnh để tránh trùng lặp nội dung giữa các môn học, hoạt động giáo dục; bổ sung, cập nhật những thông tin mới phù hợp thay cho những thông tin cũ, lạc hậu. Việc điều chỉnh để tránh trùng lặp nội dung giữa các môn học, hoạt động giáo dục và Kế hoạch giáo dục các môn học, hoạt động giáo dục được trao đổi, thống nhất trong các buổi sinh hoạt của tổ/nhóm chuyên môn và được lãnh đạo nhà trường phê duyệt.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học môn học các khối lớp từ lớp 3 đến lớp 5 theo hướng sắp xếp lại các tiết học trong sách giáo khoa thành một số bài học theo chủ đề phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, nhằm tiết kiệm thời gian và tạo thuận lợi cho việc áp dụng các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực giao trực tiếp cho hai đồng chí tổ trưởng chuyên môn chỉ đạo tổ thực hiện, riêng đối với khối lớp 5 tổ trưởng chuyên môn chỉ đạo tổ **kết hợp xây dựng và thực hiện tốt KHGD môn học lớp 5 theo công văn 3799/BGDĐT-GDTH ngày 01/9/2021 về việc thực hiện KHGD đối với lớp 5 đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông 2018. Hoàn thành công việc và báo cáo chuyên môn nhà trường vào 04/9/2021.**

2. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, đánh giá học sinh tiểu học

2.1. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

a) Triển khai mô hình trường học mới

Năm học này, tập trung bổ sung và hoàn thiện các góc công cụ như góc Thư viện, góc Thiên nhiên, góc Cộng đồng, Hòm thư điều em muốn nói, góc sinh nhật, góc thi đua (hoàn thành trong tháng 10/2021);

b) Thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh

**Phương pháp “Bàn tay nặn bột”*

Tiếp tục triển khai phương pháp “Bàn tay nặn bột” theo hướng dẫn tại công văn số 3535/BGDĐT-GDTrH ngày 27/5/2013, công văn số 2674/SGD&ĐT-GDTH ngày 15/10/2014. Cụ thể: tiếp tục triển khai thực hiện **các khối lớp 3, 4, 5 đối với môn Tự nhiên và xã hội, môn Khoa học**, yêu cầu thực hiện ít nhất 02 tiết/học kì, giáo viên đăng kí tiết dạy theo phương pháp trên từ đầu năm học. Các tiết học khác, giáo viên chủ động vận dụng ở mức độ phù hợp. Giáo viên được chủ động bố trí thời gian hợp lý để hướng dẫn học sinh học tập. Riêng khối 1, 2 khuyến khích giáo viên áp dụng phương pháp trên.

** Thực hiện dạy học trải nghiệm với môn TNHX, Khoa học, Kỹ Thuật tại phòng học Robotic (theo TKB nhà trường)*

Thực hiện dạy học lồng ghép vào các môn học Tự nhiên xã hội, Khoa học, Kỹ thuật,...; Thực hiện dạy học trải nghiệm đối với học sinh khối 3, 4, 5 với thời lượng 2 tiết/tháng (tổ chức ở các tiết buổi 2)

** Tổ chức các chuyên đề cấp tổ, cấp trường nghiêm túc, hiệu quả.*

2.2. Tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá học sinh tiểu học:

- Tổ chức kiểm tra định kì trong năm theo thời gian quy định của phòng GDĐT đúng quy chế chuyên môn:

+ *Xây dựng kế hoạch kiểm tra cụ thể cho mỗi kì kiểm tra và gửi 01 bản in về Phòng GDĐT trước 10 ngày thực hiện kiểm tra.*

+ *Tiếp tục thực hiện nghiêm túc việc đánh giá thường xuyên đối với học sinh trong các hoạt động học tập hàng ngày và thông qua các giờ sinh hoạt theo hướng chú ý vào hoạt động của người học (ĐMSHCM), thực hiện ra đề ma trận đề kiểm tra theo hướng dẫn của Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016; Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ GDĐT đã ban hành về việc quy định đánh giá học sinh tiểu học;*

1. Nâng cao chất lượng dạy học Ngoại ngữ, Tin học

Triển khai Chương trình môn tiếng Anh tự chọn lớp 1, 2 đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và các hướng dẫn của Bộ, Sở và Phòng GD&ĐT theo giáo trình đã phê duyệt.

Tiếp tục triển khai dạy học môn Tiếng Anh tiểu học với thời lượng 04 tiết/tuần cho học sinh các lớp 3, 4, 5 theo giáo trình family and friends.

Tiếp tục thực hiện Đề án Tiếng Anh tăng cường có yếu tố người nước ngoài cho lớp 3, 4, 5 theo giáo trình family and friends (Khối 3; khối 4; Lớp 5A3; 5A5).

3.1.2. Dạy học Tin học

Nhà trường thực hiện hợp đồng với giáo viên dạy học Tin học, đảm bảo công tác soạn giảng theo đúng Công văn 896/PGDĐT ngày 18/9/2019 của Phòng GDĐT về

hướng dẫn dạy học môn Tin học trong các trường phổ thông từ năm học 2019-2020; thực hiện dạy đảm bảo 02 tiết/tuần đối với học sinh khối 4, khối 5.

4. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

4.1. Đối với trẻ khuyết tật:

Năm học 2020-2021, nhà trường có 04 học sinh khuyết tật học hòa nhập (01 học sinh khuyết tật nghe, nói; 03 học sinh chậm phát triển trí tuệ).

GVCN lớp có trẻ khuyết tật (Lớp 3A4, 4A2, 5A2) thường xuyên phối hợp với phụ huynh học sinh trong quá trình giáo dục học sinh riêng trường hợp em Phạm Trường Dương bị khuyết tật nghe - nói học lớp 4A2 - GVCN phải có kế hoạch phối hợp với gia đình hỗ trợ quản lý học sinh. Đối với những học sinh chưa có giấy chứng nhận khuyết tật nhưng có nhiều khó khăn về học, có biểu hiện tăng động, tự kỷ,... giáo viên chủ nhiệm cần tư vấn với cha mẹ học sinh để học sinh được phát hiện và can thiệp sớm nhằm mục tiêu giúp học sinh khuyết tật được tương tác cùng bạn bè, các em hòa nhập và yêu cuộc sống.

4.2. Đối với trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

Đảm bảo cho học sinh khó khăn không bỏ học, thất học.

Năm học 2020-2021, nhà trường có 27 trẻ có hoàn cảnh khó khăn (*con hộ nghèo, cận nghèo, hoàn cảnh KK*). Nhà trường tiếp tục làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục để hỗ trợ, động viên kịp thời cho học sinh dịp khai giảng, Tết Nguyên Đán, tổng kết năm học. Đảm bảo 100% học sinh có đủ đồ dùng, SGK vào đầu năm học.

Chỉ đạo tổ chuyên môn, GVCN lớp có trẻ hoàn cảnh khó khăn cần có biện pháp hỗ trợ về phương pháp học tập và động viên tinh thần giúp các em không có mặc cảm để cố gắng vươn lên trong học tập.

5. Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống

5.1. Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống; tổ chức các hoạt động trải nghiệm

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn thực hiện nghiêm túc việc lồng ghép, tích hợp các nội dung dạy học sau:

Một là: Giáo dục nhận thức về quyền của trẻ em:

Hai là: Giáo dục bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai:

Ba là: Tăng cường công tác tuyên truyền về ATGT cho nụ cười trẻ thơ, KNS, Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống (Sách Bác Hồ): Lần lượt thực hiện lồng ghép vào các tiết Sinh hoạt tập thể phù hợp, mỗi bài dạy 1 tiết với thời lượng 20 phút/tiết, đối với các lớp 2, 3, 4, 5; đối với lớp 1, thực hiện lồng ghép vào các tiết buổi 2, **từ tuần 4**).

Bốn là: Giáo dục Quốc phòng và an ninh:

Năm là: Giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo:

Thông qua các hoạt động tập thể, các chương trình hoạt động của Đội TNTP Hồ Chí Minh;

Lồng ghép vào nội dung các môn học Tiếng Việt, Lịch sử, Địa lí, Âm nhạc, Mỹ thuật...

Sáu là: Giáo dục phòng chống tai nạn thương tích:

Bảy là: Giáo dục Tuyên truyền giá trị lịch sử văn hóa khu di tích danh thắng Yên Tử:

Chỉ đạo soạn giảng như sau:

Lớp 4: Lồng ghép vào tiết SHTT, dạy 3 tiết về Cuộc đời và sự nghiệp Trần Nhân Tông; và dạy 2 tiết về Lịch sử các ngôi chùa trong khu di tích Yên Tử (dạy vào tuần 21, 22, 23, 24, 25).

Lớp 5: Lồng ghép vào tiết lịch sử địa phương cuối năm gồm 1 tiết về Những giá trị khu di tích và danh thắng Yên Tử.

Tám là: Tuyên truyền bộ quy tắc ứng xử tự hào là công dân thành phố Uông Bí:

+ Lồng ghép tuyên truyền về Bộ quy tắc ứng xử trong hai buổi sinh hoạt tập thể, trong các hoạt động ngoài giờ, trải nghiệm.

+ Giới thiệu Bộ quy tắc ứng xử tự hào là công dân thành phố Uông Bí vào bài giảng môn Đạo đức địa phương.

- Các kế hoạch các bài dạy theo quan điểm đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống; tổ chức các hoạt động trải nghiệm cụ thể (*phụ lục 3*)

5.2. Tổ chức các hoạt động nhằm phát triển năng lực, phẩm chất học sinh

a) Công tác Bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh CHT:

- *Công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu:*

+ Giao cho GVCN và các giáo viên bộ môn thực hiện BDHSNK của từng môn học. Tổ trưởng chịu trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc, giám sát, báo cáo.

- *Công tác phụ đạo học sinh chưa hoàn thành:*

Phụ đạo cho học sinh chưa hoàn thành về các môn học, năng lực, phẩm chất giao cho giáo viên chủ nhiệm trực tiếp chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch phụ đạo và thực hiện. Tổ chuyên môn kiểm tra giám sát, báo cáo kết quả cụ thể hàng tháng, học kỳ.

b) Thành lập và duy trì hoạt động của các Câu lạc bộ môn học

- Thành lập các câu lạc bộ môn học sinh hoạt học tập trên cơ sở rèn luyện theo các chương trình hoạt động giáo dục.

+ Các câu lạc bộ Thể dục thể thao theo sở thích học sinh tham gia tập luyện (giao đồng chí Cao Thị Tố Uyên phụ trách chung).

+ Nhà trường từng bước đưa giáo dục STEM vào chương trình thông qua các hình thức câu lạc bộ Robotic, câu lạc bộ Nghiên cứu khoa học (giao cho đồng chí Trần Thu Thủy phụ trách)

+ Thành lập các câu lạc bộ môn học câu lạc bộ Toán, T Việt, Tiếng Anh, ... Tổ chức các hội giao lưu để kích thích hoạt động của học sinh. Hướng dẫn học sinh tự quản, chủ động tự tổ chức, điều khiển các hoạt động tập thể và hoạt động giáo dục trong trường, lớp và ngoài giờ lên lớp.

- Tổ chuyên môn, GVCN và GV Tiếng Anh, GV thể dục kiện toàn hoạt động của Câu lạc bộ Toán học, Tiếng Việt, Tiếng Anh, TDTT cho HS để giúp học sinh giao lưu, học hỏi lẫn nhau (hoàn thành trong tháng 10/2021); **thực hiện sinh hoạt 01 lần/tháng hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến.**

c) Tổ chức cho học sinh tham ra các sân chơi trí tuệ, các cuộc giao lưu:

- Tham gia đầy đủ các hoạt động giáo dục, giao lưu, sân chơi trí tuệ trong cụm trường khi cụm trường tổ chức.

- Chỉ đạo, giám sát các tổ khối trong việc thực hiện kế hoạch tổ chức sân chơi chúng em cho HS của Ban HĐNG nhằm nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho học sinh.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức sân chơi trí tuệ, hình thức Giao lưu các môn học cho học sinh các lớp theo kế hoạch của nhà trường.

- Phân công cho đồng chí Ngô Thị Thu, Đồng chí Hoàng Thị Hồng Nhung chịu trách nhiệm chung trong việc chọn học sinh tham gia đội các lớp, chịu trách nhiệm phân công giáo viên trong tổ biên soạn nội dung, tập rượt cho học sinh.

- Hướng dẫn học sinh, GV đăng kí tham gia Ngày hội Viết chữ đẹp và trình bày bài đẹp cho giáo viên, học sinh;

- Giao cho các đồng chí phụ trách chỉ đạo chung, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các GV trong tổ để ôn luyện, chuẩn bị tham gia giao lưu.

d) Hoạt động giáo dục ngoại khóa:

Xây dựng kế hoạch, chỉ đạo tổ chức các hoạt động ngoại khóa, hoạt động ngoài giờ lên lớp, phát thanh Măng non về Danh thắng Yên Tử qua tài liệu của Ban Quản lý di tích và rừng quốc gia Yên Tử biên soạn (*Giao Ban HĐNG và đồng chí TPT xây dựng kế hoạch thực hiện*); lồng ghép tuyên truyền Giá trị lịch sử văn hóa khu di tích danh thắng Yên Tử vào chương trình chính khóa theo theo kế hoạch giáo dục nhà trường.

Thực hiện quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống ngoài giờ chính khóa trên tinh thần học sinh, cha mẹ học sinh tự nguyện tham gia với mục tiêu tăng cường các kỹ năng sống cơ bản, trang bị thêm hiểu biết về thực tế cuộc sống đối với học sinh tiểu học.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng

2. Phó hiệu trưởng

2.1. Công tác kiểm tra, giám sát

- Không ngừng nâng cao hiệu quả các hoạt động chuyên môn thông qua việc đi kiểm tra, dự giờ các môn học theo thời khóa biểu, kiểm tra hoạt động dạy học của các giáo viên các lớp. Xây dựng kế hoạch tổ chức chuyên đề thăm lớp, dự giờ để đánh giá chất lượng sau chuyên đề.

- Cập nhật đánh giá hoạt động dạy và học thường xuyên và công khai kết quả trên Drive của nhà trường.

- Thời gian tổ chức kiểm tra định kì:

2.2. Chế độ thông tin, báo cáo

- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kì và đột xuất; thực hiện linh hoạt chế độ báo cáo nhanh bằng thư điện tử nhằm thu thập và quản lí thông tin về chuyên môn kịp thời.

- Công khai chất lượng giáo dục bằng nhiều hình thức đến phụ huynh và các lực lượng xã hội để tạo niềm tin cho cộng đồng về giáo dục tiểu học: mời CMHS đến tham dự các tiết học, tham gia công tác xã hội hóa và cùng giám sát các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm ngoài nhà trường, công tác bán trú, vệ sinh an toàn thực phẩm,...

- Thực hiện thông báo kết quả đánh giá hoạt động giáo dục cũng như đánh giá về năng lực phẩm chất học sinh ở mỗi kì kiểm tra đến từng phụ huynh học sinh thông qua sổ liên lạc điện tử đảm bảo kịp thời và đầy đủ.

- Cập nhật kịp thời các văn bản chỉ đạo triển khai chuyên môn; công khai định kỳ chất lượng giáo dục.

- Cập nhật kịp thời các hoạt động giáo dục của nhà trường trên trang Web. Để việc quản lí học sinh được chặt chẽ, cập nhật danh sách học sinh theo lớp trên hệ thống thông tin quản lí giáo dục (<http://c1.quangninh.edu.vn>) của Sở GD&ĐT vào đầu năm học.

3. Tổ trưởng chuyên môn:

Các tổ chuyên môn có trách nhiệm xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học, thiết kế tiến trình dạy học trong mỗi môn học với các nội dung, các chủ đề dạy học, các chủ đề tích hợp, liên môn phù hợp và theo hình thức, phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực; chú trọng giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật; tăng cường các hoạt động nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn.

4. Tổng phụ trách

Việc xây dựng các hoạt động giáo dục tập thể cho học sinh toàn trường và thực

hiện kế hoạch giáo dục định hướng phát triển năng lực học sinh của mỗi tổ phải phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của học sinh; tất cả đều được thể hiện trong biên bản họp tổ và được Hiệu trưởng duyệt trước khi thực hiện.

5. Giáo viên chủ nhiệm:

Xây dựng kế hoạch môn học, thực hiện tổ công tác giảng dạy, đánh giá học sinh, công tác chủ nhiệm lớp và các công tác khác được phân công.

Thực hiện bồi dưỡng, phụ đạo học sinh, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ và tự bồi dưỡng thường xuyên đúng thời gian quy định.

6. Giáo viên phụ trách môn học:

Thực hiện soạn giảng theo môn học được phân công, đánh giá kết quả học tập của học sinh thường xuyên và định kì; kết hợp với giáo viên chủ nhiệm trong công tác giáo dục học sinh.

Thực hiện bồi dưỡng, phụ đạo học sinh, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ và tự bồi dưỡng thường xuyên đúng thời gian quy định.

6. Nhân viên:

Thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ về VSAT, về y tế, về công tác thiết bị thư viện thực hiện nghiêm túc, đúng chức trách nhiệm vụ được phân công.

Trên đây là nội dung kế hoạch giáo dục năm học 2021-2022 của nhà trường. Yêu cầu các tổ chuyên môn, giáo viên, nhân viên nhà trường nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, báo cáo về BGH để kịp thời giải quyết./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (b/cáo);
- CB,GV,NV (t/hiện);
- Lưu: VT

**PHÊ DUYỆT
HIỆU TRƯỞNG**

**LẬP KẾ HOẠCH
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Phạm Thị Thu Hà

Trịnh Thị Thu Bình

Phụ lục 1: Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục năm học 2021-2022 đối với các khối lớp (Thực hiện từ tuần 1 đến ...):

1. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học
Lớp 1:

Thứ	Buổi	Lớp Tiết	1A1	1A2	1A3	1A4	1A5
			Môn	Môn	Môn	Môn	Môn
2	SÁNG	1	SHDC	SHDC	SHDC	SHDC	SHDC
		2	Toán	Toán	Toán	Toán	Toán
		3	T Việt	T Việt	T Việt	T Việt	T Việt
		4	T Việt	T Việt	T Việt	T Việt	T Việt
	CHIỀU	5	T.Anh	GDTC	M thuật	Â nhạc	Đạo Đức
		6	T.Anh	M thuật	Â nhạc	GDTC	TNXH
		7	KNS	Â nhạc	ATGT+KNS	T Việt	BDTV
3	SÁNG	1	Â nhạc	TNXH	T Việt	Toán	T Việt
		2	TNXH	Toán	T Việt	T Việt	T Việt
		3	T Việt	T Việt	TNXH	T Việt	T Việt
		4	T Việt	T Việt	Toán	TNXH	GDTC
	CHIỀU	5	BDÂN	KNS	BDT	BDTV	T Việt
		6	GDTC	T.Anh	BDTV	Đạo Đức	BDÂN
		7	M thuật	T.Anh	BDÂ nhạc	BDTV	BDT
4	SÁNG	1	Toán	TNXH	T Việt	M thuật	T Việt
		2	T Việt	Toán	TNXH	T Việt	M thuật
		3	T Việt	T Việt	T Việt	TNXH	T Việt
		4	Đạo Đức	T Việt	GDTC	T Việt	T Việt
	CHIỀU	5	BDTV	GDTC	T.Anh	BDÂN	BDTV
		6	BDT	BDÂN	T.Anh	BDTV	GDTC
		7	GDTC	BDTV	KNS	BDT	ATGT+KNS
5	SÁNG	1	TNXH	T Việt	GDTC	Toán	Toán
		2	T Việt	T Việt	T Việt	GDTC	TNXH
		3	T Việt	Đạo Đức	T Việt	T Việt	T Việt
		4	T Việt	T Việt	Đạo Đức	T Việt	T Việt
	CHIỀU	5	BDT	BDTV	T Việt	T.Anh	BDT
		6	T Việt	BDT	T Việt	KNS	T Việt
		7	BDTV	BDTV	BDTV	T.Anh	BDTV
6	SÁNG	1	Toán	T Việt	Toán	T Việt	Â nhạc
		2	T Việt	T Việt	T Việt	ATGT+KNS	Toán
		3	T Việt	ATGT+KNS	T Việt	T Việt	HĐTN
		4	ATGT+KNS	BDTV	T Việt	T Việt	SHL
	CHIỀU	5	BDTV	BDT	BDT	BDT	T.Anh
		6	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	T.Anh
		7	SHL	SHL	SHL	SHL	KNS

Lớp 3:

Thứ	Buổi	Tiết	3A1	3A2	3A3	3A4	3A5
				Môn	Môn	Môn	Môn
2	SÁNG	1	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ
		2	Toán	Toán	Toán	Toán	Toán
		3	TĐ-KC	TĐ-KC	TĐ-KC	TĐ-KC	TĐ-KC
		4	TĐ-KC	TĐ-KC	TĐ-KC	TĐ-KC	TĐ-KC
	CHIỀU	5	ĐSTV	KNS	TANN	Đạo đức	Đạo đức
		6	KNS	TANN	ĐSTV	TNXH	TNXH
		7	TANN	ĐSTV	KNS	BDTV	Mĩ thuật
3	SÁNG	1	Thể dục	Toán	T.Anh	Toán	Toán
		2	Toán	Chính tả	Toán	Thể dục	T.Anh
		3	Âm nhạc	T.Anh	Chính tả	Chính tả	Thể dục
		4	Chính tả	Thể dục	Âm nhạc	T.Anh	Chính tả
	CHIỀU	5	T.Anh	Đạo đức	Đạo đức	ĐSTV	TANN
		6	Tập đọc	T.Anh	TNXH	TANN	KNS
		7	Đạo đức	TNXH	T.Anh	KNS	ĐSTV
4	SÁNG	1	Toán	Âm nhạc	Thể dục	T.Anh	Toán
		2	LT&C	Thể dục	T.Anh	Toán	Tập đọc
		3	T.Anh	Toán	Toán	Tập đọc	Âm nhạc
		4	TNXH	Tập đọc	Tập đọc	Âm nhạc	T.Anh
	CHIỀU	5	BDT	BDTV	Thủ công	Thủ công	T.Anh
		6	T.Anh	Mĩ thuật	TN-BDKT	TN-BDKT	BDTV
		7	Mĩ thuật	T.Anh	HĐNGLL	HĐNGLL	BDAN
5	SÁNG	1	Toán	Toán	Toán	T.Anh	Toán
		2	Tập viết	T.Anh	LT&C	Toán	LT&C
		3	T.Anh	LT&C	Tập viết	LT&C	Tập viết
		4	Chính tả	Tập viết	TNXH	Tập viết	TNXH
	CHIỀU	5	BDAN	TN-BDKT	Mĩ thuật	BDAN	T.Anh
		6	HĐNG	HĐNGLL	BDAN	T.Anh	TN-BDKT
		7	TN-BDKT	BDAN	T.Anh	Mĩ thuật	HĐNGLL
6	SÁNG	1	Toán	Toán	Toán	Toán	Thể dục
		2	TLV	Chính tả	Thể dục	Chính tả	Toán
		3	Thể dục	TLV	Chính tả	TLV	Chính tả
		4	TNXH	TNXH	TLV	Thể dục	TLV
	CHIỀU	5	BDTV	Thủ công	BDT	TNXH	Thủ công
		6	Thủ công	BDTV	SHL	BDTV	BDTV
		7	SHL	SHL	BDTV	SHL	SHL

Lớp 5:

Thứ	Buổi	Tiết	5A1	5A2	5A3	5A4	5A5	5A6
			Môn	Môn	Môn	Môn	Môn	Môn
2	SÁNG	1	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ
		2	Kĩ thuật	Toán	Thẻ đục	Toán	Toán	Toán
		3	Toán	Kĩ thuật	Toán	Tập đọc	Thẻ đục	Tập đọc
		4	Tập đọc	Tập đọc	Tập đọc	Kĩ thuật	Tập đọc	Thẻ đục
	CHIỀU	5	KNS	Khoa học	T.Anh	Khoa học	Khoa học	Khoa học
		6	Tin học	HĐNGLL	TN-BDKT	BDKT	Đạo đức	T.Anh
		7	Tin học	TN-BDKT	HĐNGLL	T.Anh	Lịch sử	Lịch sử
3	SÁNG	1	Toán	Âm nhạc	Tin học	Toán	T.Anh	KNS
		2	Chính tả	Toán	Tin học	Âm nhạc	Toán	TANN
		3	Âm nhạc	Chính tả	TANN	Chính tả	Chính tả	Tin học
		4	LT&C	T.Anh	KNS	LT&C	LT&C	Tin học
	CHIỀU	5	BDKT	K chuyện	T.Anh	TN-BDKT	Khoa học	Toán
		6	Khoa học	Đạo đức	Toán	HĐNGLL	T.Anh	TN-BDKT
		7	T.Anh	Lịch sử	Chính tả	Lịch sử	Địa lí	HĐNGLL
4	SÁNG	1	Thẻ đục	Toán	T.Anh	Toán	Toán	Đạo đức
		2	Toán	Thẻ đục	Toán	LT&C	K chuyện	Toán
		3	K chuyện	LT&C	LT&C	Thẻ đục	Kĩ thuật	Chính tả
		4	Tập đọc	Tập đọc	K chuyện	K chuyện	Tập đọc	T.Anh
	CHIỀU	5	Đạo đức	T.Anh	Âm nhạc	KNS	MT	Kĩ thuật
		6	T.Anh	BDKT	MT	Tin học	Thẻ đục	Âm nhạc
		7	Lịch sử	Khoa học	Thẻ đục	Tin học	T.Anh	MT
5	SÁNG	1	T.Anh	Toán	Toán	Toán	KNS	Toán
		2	Toán	T.Anh	Tập đọc	Tập đọc	TANN	LT&C
		3	TLV	TLV	TLV	TLV	Tin học	T.Anh
		4	LT&C	LT&C	Khoa học	T.Anh	Tin học	Thẻ đục
	CHIỀU	5	Thẻ đục	MT	Đạo đức	T.Anh	Toán	K chuyện
		6	T.Anh	Thẻ đục	Kĩ thuật	MT	TLV	Tập đọc
		7	MT	T.Anh	Lịch sử	Thẻ đục	LT&C	Địa lí
6	SÁNG	1	Toán	Toán	Toán	Toán	Âm nhạc	Toán
		2	TLV	TLV	LT&C	LT&C	Toán	TLV
		3	Khoa học	Địa lí	TLV	TLV	TLV	LT&C
		4	Địa lí	SHL	Khoa học	Khoa học	T.Anh	TLV
	CHIỀU	5	TN-BD	KNS	T.Anh	Địa lí	TN-BD	Khoa học
		6	HĐNGLL	Tin học	Địa lí	SHL	HĐNGLL	T.Anh
		7	SHL	Tin học	SHL	T.Anh	SHL	SHL

2. Số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục đối với các khối lớp

TT	Nội dung học	Số tiết Lớp 1	Số tiết Lớp 2	Số tiết Lớp 3	Số tiết Lớp 4,5
1	Tiếng Việt	12	10	08	08
2	Toán	03	05	05	05
3	Đạo Đức	01	01	01	01
4	TNXH lớp 1, 2, 3 (Khoa học lớp 4, 5)	02	02	02	02
5	Âm nhạc	01	01	01	01
6	Mĩ thuật	01	01	01	01
7	GĐTC lớp 1, 2 (Thể dục lớp 3, 4, 5)	02	02	02	02
8	Ngoại ngữ	02	02	04	04
9	Thủ công lớp 3 (Kỹ thuật lớp 4, 5)			01	01
10	Địa Lý				01
11	Lịch sử				01
12	Sinh hoạt dưới cờ	01	01	01	01
13	Hoạt động trải nghiệm 1, 2 (HĐNGLL 3,4, 5)	01	01	01	01
14	Sinh hoạt lớp	01	01	01	01
15	- Bồi dưỡng Tiếng Việt	03	02	01	
16	- Bồi dưỡng Toán	02	02	01	
17	- Bồi dưỡng NT (Mỹ thuật 2, Âm nhạc 1, 3)	01	01	01	
18	- Bồi dưỡng THXN		01		
19	- Đọc sách thư viện		01	01	
20	- TN-BDKT			01	01
21	ATGT-KNS	01			
Tổng số tiết dạy hai buổi/ngày		34	34	33	31
	Dạy học theo đề án				
22	Giáo dục Kỹ năng sống	01	01	01	01
23	Tin học				02
24	Tiếng Anh có yếu tố nước ngoài			01	01
Tổng số tiết dạy/ tuần		35	35	35	35

Phụ lục 2: Kế hoạch giáo dục môn học (5 quyển 5 khối lớp đóng riêng)

Phụ lục 3:

PHÂN PHỐI BÀI DẠY ATGT VÌ NỤ CƯỜI TRẺ THƠ

TT	Tên bài	Khối	Khối	Khối	Khối	Khối
		1	2	3	4	5
1	Đi bộ an toàn	x				
2	Đi bộ qua đường an toàn	x	x			
3	Đi bộ qua đường an toàn tại nơi đường giao nhau		x	x		
4	Nguy hiểm khi vui chơi ở những nơi không an toàn		x	x		
5	Nhớ đội mũ bảo hiểm nhé	x	x	x	x	x
6	Ngồi an toàn trên xe máy, xe đạp	x				
7	Ngồi an toàn trên xe ô tô và trên các phương tiện giao thông đường thủy.		x	x	x	
8	Biển báo hiệu đường bộ			x	x	x
9	Em thích đi xe đạp an toàn				x	
10	Điều khiển xe đạp chuyên hướng an toàn				x	x
11	Phòng tránh va chạm khi tầm nhìn bị hạn chế					x
12	Dự đoán để tránh các tình huống nguy hiểm					x

KH DẠY KĨ NĂNG SỐNG

LỚP 1

Chủ đề	Tên chủ đề KNS
1	Kỹ năng hòa nhập môi trường mới
2	Kỹ năng diễn đạt điều em muốn nói
3	Kỹ năng làm quen bạn mới

4	Kỹ năng thể hiện là một người bạn tốt
5	Kỹ năng thể hiện lễ phép trong gia đình
6	Kỹ năng thể hiện tình yêu thương trong gia đình
7	Kỹ năng vệ sinh cá nhân
8	Kỹ năng chuẩn bị đồ dung học tập, trang phục đến trường
9	Kỹ năng giữ vệ sinh chung
10	Kỹ năng bảo vệ cây xanh
11	Kỹ năng ứng xử khi tiếp xúc với người lạ
12	Kỹ năng ứng xử khi đi lạc

LỚP 2

Tuần	Bài	Tên bài dạy
9	1	Kĩ năng bảo vệ bản thân
10	2	Kĩ năng xây dựng sự tự tin vào bản thân
11	3	Kĩ năng quan tâm, giúp đỡ bạn
12	4	Kĩ năng chia sẻ cùng bạn
13	5	Kĩ năng thể hiện tình yêu thương
14	6	Kĩ năng thể hiện trách nhiệm khi làm việc nhà
15	7	Kĩ năng làm việc nhóm
16	8	Kĩ năng giao tiếp ở trường học
17	9	Kĩ năng giao tiếp nơi công cộng
18	10	Kĩ năng quan sát hiệu quả
19	11	Kĩ năng ứng xử khi ở nhà một mình
20	12	Kĩ năng phân biệt thực phẩm an toàn

LỚP 3

Tuần	Bài	Tên bài dạy
-------------	------------	--------------------

9	1	Kĩ năng nhận thức bản thân
10	2	Kĩ năng chịu trách nhiệm về bản thân
11	3	Kĩ năng kết bạn
12	4	Kĩ năng lắng nghe tích cực
13	5	Kĩ năng giúp đỡ ông bà, cha mẹ
14	6	Kĩ năng chia sẻ cùng người thân
15	7	Kĩ năng lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch học tập
16	8	Kĩ năng tự học
17	9	Kĩ năng làm thủ lĩnh
18	10	Kĩ năng thể hiện lối sống văn minh
19	11	Kĩ năng ứng xử khi người thân gặp sự cố
20	12	Kĩ năng sơ cứu vết thương

LỚP 4

Tuần	Bài	Tên bài dạy
9	1	Kĩ năng làm chủ cảm xúc.
10	2	Kĩ năng xây dựng thời khóa biểu.
11	3	Kĩ năng giải quyết mâu thuẫn.
12	4	Kĩ năng ứng xử với bạn bè.
13	5	Kĩ năng thể hiện trách nhiệm với gia đình.
14	6	Kĩ năng thể hiện lòng hiếu thảo.
15	7	Kĩ năng tư duy sáng tạo.
16	8	Kĩ năng thuyết trình.
17	9	Kĩ năng bảo vệ môi trường.
18	10	Kĩ năng nhận diện tình huống nguy hiểm.
19	11	Kĩ năng thoát hiểm khi gặp hỏa hoạn.
20	12	Kĩ năng ứng phó khi gặp mưa to, sấm sét.

LỚP 5

Tuần	Bài	Tên bài dạy
9	1	Kĩ năng xây dựng lòng tự trọng
10	2	Kĩ năng bày tỏ cảm xúc
11	3	Kĩ năng chấp nhận người khác
12	4	Kĩ năng thể hiện trách nhiệm với bạn
13	5	Kĩ năng tiếp khách đến nhà
14	6	Kĩ năng bảo vệ gia đình sống lành mạnh
15	7	Kĩ năng tạo cảm hứng học tập

16	8	Kĩ năng giải quyết vấn đề
17	9	Kĩ năng thích nghi
18	10	Kĩ năng vượt qua cảm dỗi
19	11	Kĩ năng đi đường một mình an toàn
20	12	Kĩ năng ứng phó khi có bão, lũ lụt, sạt lở.

KH DẠY SÁCH BÁC HỒ

LỚP 2

Tuần	Bài	Tên bài dạy
21	1	Bác kiểm tra nội vụ
22	2	Luôn giữ thói quen đúng giờ
23	3	Bác nhường chiếc lò sưởi cho đồng chí bảo vệ
24	4	Cây bụi mọc
25	5	Yêu thương nhân dân
26	6	Tình nghĩa với cha
27	7	Bác quý trọng con người
28	8	Bài học từ hòn đá giữa đường
29	9	Con ngựa biết nghe lời

LỚP 3

Tuần	Bài	Tên bài dạy
21	1	Chiếc vòng bạc
22	2	Bát chè sẻ đôi
23	3	Chú ngã có đau không?
24	4	Bác Hồ là thế đấy
25	5	Hồ Chí Minh với thiếu nhi Đức
26	6	Tấm lòng của Bác với thương binh, liệt sĩ
27	7	Tấm lòng của Bác
28	8	Giản dị, hòa mình với nhân dân
29	9	Các dân tộc phải đoàn kết

LỚP 4

Tuần	Bài	Tên bài dạy
21	1	Có trung thực thật thà thì mới vui.
22	2	Việc chi tiêu của Bác Hồ.
23	3	Dùng đủ thì thôi.
24	4	Thời gian quý báu lắm.
25	5	Nhớ ơn thầy, cô, theo gương Bác hồ.
26	6	Bác Hồ ăn cơm cùng chiến sĩ.

27	7	Chúng mình cố học thì cũng giỏi như anh ấy.
28	8	Bác Hồ thăm xóm núi.
29	9	Sự ra đời của hai bài thơ.

LỚP 5

Tuần	Bài	Tên bài học
21	1	Bác chỉ muốn các cháu được học hành
22	2	Ai chẳng có lần lỡ tay
23	3	Không có việc gì khó
24	4	Thư Bác Hồ gửi bác sĩ Vũ Đình Tụng
25	5	Lộc bắt tận hưởng
26	6	Cờ nước ta phải bằng cờ các nước
27	7	Nước không được chia
28	8	Câu hát ví dặm
29	9	Bác Hồ trồng rau cải

- Phân phối các tiết dạy Tuyên truyền danh thắng Yên tử: (dạy vào các tiết SHTT)

TT	Tuần		Nội dung	Ghi chú
	Lớp 4	Lớp 5		
1			*Cuộc đời sự nghiệp Trần Nhân Tông (3 tiết)	
	21		Tiết 1: Những mốc thời gian gắn liền với tên tuổi của ông. Ông là một vị Hoàng đế anh minh	
	22		Tiết 2: Ông là một anh hùng dân tộc, là một danh nhân văn hóa tiêu biểu	
	23		Tiết 3: Ông là một bậc tổ sư sáng lập ra thiền phái Trúc lâm Yên Tử	
2		32	*Những giá trị di tích và danh thắng Yên Tử (1 tiết) - Giá trị về lịch sử, văn hóa, tư tưởng; danh thắng, du lịch. - Giá trị về quân sự, kinh tế và nghiên cứu khoa học	Lồng ghép vào tiết lịch sử địa phương
3			*Lịch sử của các ngôi chùa trong khu di tích Yên Tử (2 tiết).	
	24		Chùa Bí Thượng (Chùa Trình), chùa Suối Tắm, chùa Cẩm Thực, chùa Lân, suối Giải Oan, chùa Giải Oan, vườn Tháp Tổ	
	25		Chùa Hoa Yên, chùa Một Mái, Chùa Bảo Sái, chùa Vân Tiêu, tượng An Kỳ Sinh, tượng Phật Hoàng Trần Nhân Tông, chùa Đồng.	(Thay thế bài dạy LSDP về Lịch sử Yên Tử - Di tích

TT	Tuần		Nội dung	Ghi chú
	Lớp 4	Lớp 5		
				lịch sử và danh thắng.)

